

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 09/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Văn Bính

Ông Trương Văn Cần.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thị Thúy Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nam – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12.; Con ông: Lò Văn P, sinh năm 1960; Con bà: Lò Thị P, sinh năm 1960; Vợ: Lường Thị S, sinh năm 1988; Con: Bị can có 02 con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2018, ngày 02/02/2018, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.(Có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1978, Nơi sinh: huyện T, tỉnh L; Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu;; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Công H, sinh năm 1946; Con bà: Tạ Thị P, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1982; Con: Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2018, ngày 02/02/2018, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.(Có mặt)

3. Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh năm 1991, Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn 12/12; Con ông: Lê Văn T, (đã chết); Con bà: Khuất Thị T, sinh năm 1963; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2018, ngày 02/02/2018, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.(Có mặt)

4. Họ và tên: **Phạm Đình Đ**, sinh năm 1991, Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, Lai Châu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Con ông: Phạm Đình Đ, (đã chết). Con bà: Bá Thị H, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2018, ngày 02/02/2018, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.(Có mặt)

5. Họ và tên: **Đèo Văn B**, sinh năm 1980, Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, Lai Châu; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 5/12; Con ông: Đèo Văn C, sinh năm 1946; Con bà: Hoàng Thị T, (đã chết) - Vợ: Lò Thị B, sinh năm 1980, Con: Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2018, ngày 02/02/2018, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.(Có mặt)

6. Họ và tên: **Lò Văn M**, sinh năm 1979, Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, Lai Châu; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn không biết chữ; Con ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1957; Con bà: Lường Thị H, sinh năm 1959; Vợ: Đèo Thị L, sinh năm 1981; Con: Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2018, ngày 02/02/2018, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.(Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Thị N, Sinh năm: 1989, Trú tại: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu

(Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Khoảng 22 giờ ngày 29/01/2018, sau khi uống rượu với Lò Văn T xong, Sừn Văn P gọi điện thoại cho Lò Văn T, Nguyễn Xuân D lên nhà mình tại bản N, xã P, huyện Tân Uyên để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sâm. Khi D và T lên nhà P thì vợ của P không cho P, T, D, T đánh bạc ăn tiền tại nhà mình nên T, D đi về và T cũng đi chơi cùng T và D. Trên đường về, T, T, D gặp Lê Văn Đ và Phạm Đình Đ nên Lò Văn T rủ Nguyễn Xuân D, Lò Văn T, Lê Văn Đ, Phạm Đình Đ về nhà mình tại bản N, xã P để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh sâm D, T, Đ, đồng ý, Phạm Đình Đ ngồi xem. Về nhà Lò Văn T lấy 01 bộ tú lơ khơ màu xanh để mọi người đánh sâm ăn tiền, luật chơi sâm được T, D, T, Đ đưa ra cụ thể như sau: Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây, luật chơi sâm quy định tối đa là 05 người; mỗi người chơi sẽ được chia 10 cây khi bắt đầu ván bài, ở ván đầu tiên, sẽ bốc cái tự nhiên để chọn người đánh trước, từ ván thứ 2 trở đi, người về nhất của ván trước sẽ giành được quyền đi đầu, trừ khi có người báo sâm hoặc có người bắt treo cả làng (người đó có bài 5 đôi, một màu); cách tính tiền của từng ván như sau: Mỗi cây bài được tính là 5.000 đồng; nếu có người hô sâm mà không ai bắt được thì những người còn lại phải trả cho người hô sâm là 100.000 đồng, nếu người hô sâm bị người khác bắt được bài sâm đó thì phải đền làng cho người bắt sâm số tiền 100.000 đồng/người, nếu không đi được cây nào thì phải trả cho người nhất số tiền 70.000 đồng, nếu đi được một số cây bài thì số cây bài còn lại nhân với số tiền 5.000 đồng/cây. Chơi được khoảng 30 phút thì có Sừn Văn P đến nên T, D, Đ, T, Đ, P chuyển sang hình thức đánh ba cây cộng điểm. Lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây, lấy từ A đến 9, bỏ các cây bài từ 10 đến K; luật chơi được T, D, Đ, T, Đ, P thống nhất như sau: Đầu tiên mỗi người được chia 03 cây cộng vào bài ai to nhất thì được làm chương, từ ván thứ hai trở đi mọi người sẽ đánh với chương (người cầm cái), mức cược đối với chương là 10.000 đồng/ván; mỗi người được chia 03 lá bài để cộng điểm (nếu cộng vào được bao nhiêu điểm thì đó là điểm của bài, nếu cộng vào mà tròn mười hoặc hai mươi điểm thì tính bài đó là mười; nếu cộng vào trên mười hoặc trên hai mươi thì điểm của người chơi sẽ lấy theo hàng đơn vị. Ngoài ra, T, Đ, Đ, P, D, T còn có thể chơi cá cược riêng với nhau và thỏa thuận với

nhau về tiền cược. Cách tính tiền cược như sau: Trong những người chơi bài với chương, ai có bài điểm lớn chương sẽ được trả bằng số tiền đã cược, nếu thua sẽ mất số tiền đã cược, nếu những người chơi bằng điểm với nhau thì sẽ so sánh, độ chất từ rô, cơ, tép, bích để tính người thắng cuộc.

Khoảng 15 phút sau, Sừn Văn P không đánh bạc nữa và T thua hết tiền nên D, Đ, T, Đ tiếp tục chơi và vẫn giữ nguyên luật chơi nhưng chuyển số tiền sát phạt nhau từ 10.000 đồng lên thành 50.000 đồng. Lúc này có Đèo Văn B và Lò Văn M đến nên Lò Văn T cho B, M vào chơi, P đi về. Do thua hết tiền nên T xin được của Đ, D, T, Đ mỗi người 20.000 đồng để gỡ lại số tiền đã bị thua trước đó. Sau khi vào xem thì B và M muốn tham gia đánh ba cây nhưng D, Đ, T, Đ không cho chơi vì chưa hết cầu chương (chưa ai được 10 điểm để đổi người cầm chương) nên M, B lấy bài của một trong ba người còn lại để đánh cửa với chương. Lò Văn T cũng tham gia đánh cửa với chương nhưng bị thua hết tiền nên ngồi xem. Sau đó, Lò Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Văn Đ, Lò Văn T, Phạm Đình Đ, Đèo Văn B, Lò Văn M bị công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang.

b) Về các vấn đề khác của vụ án gồm:

Vật chứng của vụ án gồm:

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc: số tiền 5.030.000 đồng và 36 cây bài của bộ tú lơ khơ mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Vật chứng thu giữ của Sừn Văn P số tiền 600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của Phạm Đình Đ số tiền 2.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của Đèo Văn B số tiền 1.030.000 đồng.

Ngày 25/3/2018, Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị N.

Vật chứng còn lại của vụ án: 36 cây bài của bộ tú lơ khơ đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Tân Uyên, còn số tiền 6.660.000 đồng đang được gửi tại tài khoản tại gửi của Công an huyện Tân Uyên mở tại kho bạc nhà nước huyện Tân Uyên.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Tại bản cáo trạng số 13/CT – VKS, ngày 21/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố các bị cáo Lò Văn T; Nguyễn Xuân D; Lê Văn Đ; Phạm Đình Đ; Đèo Văn B; Lò Văn M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành

vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lò Văn T; Nguyễn Xuân D; Lê Văn Đ; Phạm Đình Đ; Đèo Văn B; Lò Văn M về tội "Đánh bạc"

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ đối với bị cáo.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Xuân D; Lê Văn Đ; Phạm Đình Đ; Đèo Văn B; Lò Văn M mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ đối với các bị cáo

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản gì đáng giá, thu nhập không ổn định.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5030.000 đồng do các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội

- Tịch thu 36 quân bài để tiêu hủy

- Trả lại cho bị cáo Đèo Văn B số tiền 1.030.000đ không liên quan đến vụ án.

- Còn số tiền 600.000 đồng bị cáo Sùng Văn P giao nộp tách ra để giải quyết ở một vụ án khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 29/01/2018 tại bản N, xã P, huyện T, Lò Văn T, Nguyễn Xuân D, Lê Văn Đ, Phạm Đình Đ, Đèo Văn B, Lò Văn M đã có hành vi đánh bạc dưới hình

thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chơi được khoảng 30 phút thì có Sùng Văn P đến nên T, D, Đ, T, Đ, P chuyển sang hình thức đánh ba cây cộng điểm. Lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây, lấy từ A đến 9, bỏ các cây bài từ 10 đến K; luật chơi được T, D, Đ, T, Đ, P thống nhất như sau: Đầu tiên mỗi người được chia 03 cây cộng vào bài ai to nhất thì được làm chương, từ ván thứ hai trở đi mọi người sẽ đánh với chương (người cầm cái), mức cược đối với chương là 10.000 đồng/ván; mỗi người được chia 03 lá bài để cộng điểm (nếu cộng vào được bao nhiêu điểm thì đó là điểm của bài, nếu cộng vào mà tròn mười hoặc hai mươi điểm thì tính bài đó là mười; nếu cộng vào trên mười hoặc trên hai mươi thì điểm của người chơi sẽ lấy theo hàng đơn vị. Ngoài ra, T, Đ, Đ, P, D, T còn có thể chơi cá cược riêng với nhau và thỏa thuận với nhau về tiền cược. Cách tính tiền cược như sau: Trong những người chơi bài với chương, ai có bài điểm lớn chương sẽ được trả bằng số tiền đã cược, nếu thua sẽ mất số tiền đã cược, nếu những người chơi bằng điểm với nhau thì sẽ so sánh, độ chất từ rô, cơ, tép, bích để tính người thắng cuộc.

Khoảng 15 phút sau, Sùng Văn P không đánh bạc nữa và T thua hết tiền nên D, Đ, T, Đ tiếp tục chơi và vẫn giữ nguyên luật chơi nhưng chuyển số tiền sâm sát phạt nhau từ 10.000 đồng lên thành 50.000 đồng. Lúc này có Đèo Văn B và Lò Văn M đến nên Lò Văn T cho B, M vào chơi, P đi về. Do thua hết tiền nên T xin được của Đ, D, T, Đ mỗi người 20.000 đồng để gỡ lại số tiền đã bị thua trước đó. Sau khi vào xem thì B và M muốn tham gia đánh ba cây nhưng D, Đ, T, Đ không cho chơi vì chưa hết cầu chương (chưa ai được 10 điểm để đổi người cầm chương) nên M, B lấy bài của một trong ba người còn lại để đánh cửa với chương. Lò Văn T cũng tham gia đánh cửa với chương nhưng bị thua hết tiền nên ngồi xem. Sau đó,

Lò Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Văn Đ, Phạm Đình Đ, Đèo Văn B, Lò Văn M bị công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 6.636.000 đồng, 36 cây bài của bộ tú lơ khơ.

Các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Xuân D, Lê Văn Đ, Phạm Đình Đ, Đèo Văn B, Lò Văn M đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị can Lò Văn T, Nguyễn Xuân D, Lê Văn Đ, Phạm Đình Đ, Đèo Văn B, Lò Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Sừn Văn P là kẻ chủ mưu, khởi xướng, đồng thời trực tiếp đánh bạc, do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo Lò Văn T là người gọi các bị cáo khác về nhà để đánh bạc, chuẩn bị bộ bài tứ lơ khơ để đánh bạc và tích cực nhất trong quá trình thực hiện hành vi đánh bạc, do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai. Các bị cáo Nguyễn Xuân D, Lê Văn Đ, Phạm Đình Đ, Đèo Văn B, Lò Văn M đều giữ vai trò đồng phạm tích cực tham gia đánh bạc, do vậy cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Trong giai đoạn truy tố, Sừn Văn P và Lò Văn T đã bỏ trốn hiện không biết rõ đang ở đâu, ngày 18/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã ra Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên truy nã bị can P và Tươi số 01, 02. Ngày 21/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên ra quyết định tách vụ án số 01 và Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01 đồng thời ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 01, 02 đối với Sừn Văn P và Lò Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Để các bị cáo tự cải tạo, giáo dục mình tại xã, thị trấn cũng đủ giáo dục, răn đe các bị cáo

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản gì đáng giá, thu nhập không ổn định.

Đối với số tiền 2.000.000 là tiền của bà Phạm Thị N đưa cho Phạm Văn Đ đi mua đồ cho gia đình, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên ngày 25/3/2018, Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị N.

Về vật chứng: Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo là 6.660.000 đồng:

- Cần tịch thu số tiền 5030.000 đồng sung quỹ Nhà nước do các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài là công cụ phạm tội của các bị cáo.
- Trả lại cho bị cáo Đèo Văn B số tiền 1.030.000đ không liên quan đến vụ án.
- Còn số tiền 600.000 đồng bị cáo Sừn Văn P giao nộp tách ra để giải quyết ở một vụ án khác.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Xuân D, Lê Văn Đ, Phạm Đình Đ, Đèo Văn B, Lò Văn M phạm tội “đánh bạc”

Về hình phạt: - Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106; Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 tháng. Cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03 ngày quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ vào thời gian tạm giữ của bị cáo, bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ được tính từ ngày bị cáo và UBND xã P nhận được bản án và quyết định thi hành.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Xuân D; Lê Văn Đ; Phạm Đình Đ Đèo Văn B; Lò Văn M mỗi bị cáo 18 tháng, cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo bị tạm giữ 03 ngày quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ vào thời gian tạm giữ của mỗi bị cáo, mỗi bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ được tính từ ngày bị cáo và UBND xã P, UBND Thị trấn T nhận được bản án và quyết định thi hành.

Xử lý vật chứng: - Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5030.000 đồng do các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội

- Tịch thu 36 quân bài để tiêu hủy
- Trả lại cho bị cáo Đèo văn B số tiền 1.030.000đ không liên quan đến vụ án.

- Còn số tiền 600.000 đồng bị cáo Sùng Văn P giao nộp tách ra để giải quyết ở một vụ án khác.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Xuân D, Lê Văn Đ, Phạm Đình Đ, Đèo Văn B, Lò Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án lên Tòa án tỉnh Lai Châu ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; (01)
- Sở tư pháp; (01)
- VKS tỉnh; huyện; (02)
- Công an, trại giam; (02)
- THA dân sự; THAHS; (03)
- người có QLNVLQ; (01)
- Các bị cáo: 06
- Lưu hồ sơ – TA. (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Thanh